

Bản án số: 03/2025/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Tư

Ông Trần Văn Mỹ Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Trà My - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Đăng Quang - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 44/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 49/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Hoàng Triệu P, sinh ngày 28/10/2002, tại tỉnh Vĩnh Long

Nơi cư trú: số B, đường H, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số B, đường H, phường L, tỉnh Vĩnh Long); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hoàng H và bà Lý Thị C; chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: không có. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/4/2025 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Ông Trương Minh T, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, đường T, khóm F, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số C, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

2. Bà Trần Thị Kiều D, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số A, đường T, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số A, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án

1. Ông Võ Thanh L, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số A, đường L, phường A, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số A, đường L, phường L, tỉnh Vĩnh Long)

2. Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số A, đường P, phường I, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số A, đường P, phường L, tỉnh Vĩnh Long)

Nơi ở hiện tại: số F, đường M, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số F, đường M, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

3. Anh Lâm Tuấn C1, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số A1, khóm A2, phường C, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số A, phường P, tỉnh Vĩnh Long)

4. Bà Trần Ngọc H1, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số C, đường T, phường H, quận N, thành phố Cần Thơ (nay là số C, đường T, phường T, thành phố Cần Thơ)

5. Chị Trần Thị Ánh N, sinh năm 2006 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp P, xã L1, huyện L2, tỉnh Vĩnh Long (nay là ấp P, xã L, tỉnh Vĩnh Long)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ ngày 17/12/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P điều khiển xe mô tô biển số 64K1-029.55 đến cửa hàng bán đồ phụ tùng Hồ N tại địa chỉ số C, đường T, khóm F, phường D, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số C, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long) để mua phụ tùng xe. Khi đến cửa hàng, bị cáo P gặp chị Trần Thị Ánh N là nhân viên cửa hàng H3 hỏi mua phụ tùng xe máy. Lúc này, chị N đang cầm điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G của ông Trương Minh T (chủ cửa hàng H3) kê toa hàng nên chị N để điện thoại trên tủ trưng bày đặt phía trước cửa hàng và đi vào trong lấy hàng bán cho bị cáo. Bị cáo P nhìn thấy điện thoại di động của ông T nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo quan sát xung quanh không thấy ai nên lén lút lấy trộm điện thoại của ông T cất vào trong túi quần rồi đi ra điều khiển xe mô tô biển số 64K1-029.55 chạy đi. Sau đó, chị N kiểm tra phát hiện mất điện thoại di động nên báo ông Trương Minh T biết. Qua xem lại camera của cửa hàng, ông T nhìn thấy bị cáo P trộm cắp điện thoại di động nên trình báo sự việc đến Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi lấy trộm 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G của ông T, bị cáo P mang điện thoại đến cửa hàng điện thoại Thanh H2, tại địa chỉ: số A1, đường L, phường A2, thành phố V, tỉnh Vĩnh Long (nay là số A, đường L1, phường L2, tỉnh Vĩnh Long) do ông Võ Thanh L làm chủ bán được số tiền 1.650.000 đồng.

Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long) tiếp nhận nguồn tin từ ông T tiến hành xác minh đã xác định Nguyễn Hoàng Triệu P là người trộm cắp điện thoại nên mời P làm việc và P thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản. Từ lời khai của P, Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long) đã thu hồi được 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G do ông Võ Thanh L giao nộp.

Ngoài vụ án trên, trong lúc Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long) đang xử lý vụ trộm cắp tài sản của ông Trương Minh T thì bị cáo P còn trộm cắp 01 điện thoại di động khác như sau:

Vào khoảng 16 giờ ngày 28/12/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P điều khiển xe mô tô biển số 64K1-029.55 đến quán B, địa chỉ số A, đường T, phường D, thành phố V (nay là số A, đường T, phường P, tỉnh Vĩnh Long) do bà Trần Thị Kiều D làm chủ. Vào quán gặp bà D, bị cáo P hỏi mua 03 phần bún bò mang về. Lúc này, bà D để 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S22 màu xanh lá cây trên bàn tính tiền rồi vào khu vực chế biến thức ăn. Bị cáo P nhìn thấy điện thoại di động của bà D để trên bàn nên nảy sinh ý định lấy trộm. Bị cáo quan sát không có ai khác nên lấy điện thoại di động cất vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô biển số 64K1-029.55 chạy đi. Sau đó, bà D kiểm tra phát hiện bị mất điện thoại đã xem lại camera tại cửa hàng phát hiện P đã trộm cắp điện thoại di động nên bà D trình báo sự việc với Công an phường D1, thành phố V (nay là Công an phường P, tỉnh Vĩnh Long).

Sau khi lấy trộm điện thoại của bà D, bị cáo P đến cửa hàng điện thoại M tại địa chỉ: số F, Khóm C1, Phường C2, thành phố V (nay là số F, phường P, tỉnh Vĩnh Long) do anh Nguyễn Anh K làm chủ và bán điện thoại được số tiền 800.000 đồng. Sau đó, anh K đã bán lại điện thoại trên cho bà Trần Ngọc H1 với số tiền là 2.100.000 đồng. Bà H1 sử dụng điện thoại được khoảng 02 tháng thì làm mất điện thoại nên Công an không thu hồi lại điện thoại được.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/HĐĐGTSTTHS ngày 15/01/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố V kết luận: Điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G có giá trị 8.043.000 đồng. Riêng điện thoại di động của bà Trần Thị Kiều D không thu hồi được nên không tiến hành định giá. Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ thu thập được có căn cứ để xác định chiếc điện thoại di động hiệu SAMSUNG-S22 của bà D có giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt 2.100.000 đồng (là số tiền ông K bán điện thoại lại bà H1).

Kết quả điều tra xác định: Ông Võ Thanh L là chủ cửa hàng điện thoại Thanh H2, anh Nguyễn Anh K là chủ cửa hàng điện thoại M có mua 02 điện thoại di động do bị cáo P bán nhưng bị cáo không nói với ông L, anh K biết tài sản do bị cáo trộm cắp mà có khi bán điện thoại nên Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xử lý trách nhiệm hình sự ông L, anh K.

Đối với 01 xe mô tô biển số 64K1-029.55, kết quả điều tra xác định xe thuộc sở hữu của anh Lâm Tuấn C1 là bạn của P cho bị cáo mượn xe để đi lại. Sự việc bị cáo P sử dụng xe trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì anh C1

không biết nên Cơ quan điều tra đã trả lại anh C1 xe mô tô trên.

Trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại ông Trương Minh T 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G nên ông T không yêu cầu trách nhiệm dân sự với bị cáo P. Đối với 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S22 màu xanh lá cây không thu hồi được, bà Trần Thị Kiều D không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Ông Võ Thanh L có yêu cầu bị cáo P trả lại ông L số tiền 1.650.000 đồng mà ông L đã giao bị cáo khi mua điện thoại.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKSTPVL ngày 29/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng đã nêu và đồng ý với tội danh bị cáo bị truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia xét xử trình bày luận tội:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); Điều 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P từ 01 năm - 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P hoàn trả ông Võ Thanh L số tiền 1.650.000 đồng. Xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu, tiêu hủy 01 áo ni màu trắng, có chữ DISSENTERY màu xanh dương, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ Emoji Funny màu đen, có hình mặt cười, đã qua sử dụng; 01 bảo hiểm màu xám, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần jean lưng màu xám, đã qua sử dụng do bị cáo không yêu cầu nhận lại. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P không tham gia tranh luận, không ý kiến đối đáp và trình bày lời nói sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục

quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp quy định pháp luật.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm ít nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự xã hội của địa phương. Cụ thể, vụ thứ nhất, vào khoảng 10 giờ ngày 17/12/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P lợi dụng sơ hở của chị Trần Thị Ánh N là nhân viên của ông Trương Minh T, đã lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG GALAXY-S21 FE 5G của ông Trương Minh T qua định giá có giá trị 8.043.000 đồng. Vụ thứ hai, vào khoảng 16 giờ ngày 28/12/2024, bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P lợi dụng sơ hở của bà Trần Thị Kiều D đã lén lút trộm cắp của bà D 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG S22 màu xanh lá cây có giá trị 2.100.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, đồng ý giá trị của 02 điện thoại di động lấy trộm như trên. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan cảnh sát điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác do Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Cáo trạng truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng quy định pháp luật.

[3] Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng với bị cáo. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên, là tình tiết quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi vi phạm pháp luật, bị cáo cần phải bị xử lý với một hình phạt nghiêm tương ứng trong khung hình phạt mà bị cáo bị truy tố, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo được sự răn đe, giáo dục, giúp bị cáo cải tạo bản thân và cũng góp phần phòng ngừa chung cho xã hội. Bị cáo không nghề nghiệp, không tài sản nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Trương Minh T, bà Trần Thị Kiều D không yêu cầu về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Ông Võ Thanh L có yêu cầu bị cáo P trả lại ông L số tiền 1.650.000 đồng mà ông L đã giao bị cáo do mua điện thoại di động. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P đồng ý trả lại ông L số tiền 1.650.000 đồng nên Hội đồng xét xử buộc bị cáo P trả lại ông L số tiền trên.

Xử lý vật chứng: Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo P không yêu cầu nhận lại các tài sản cá nhân gồm: 01 áo nỉ màu trắng, có chữ DISSENTERY màu xanh

duong, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu trắng, có chữ Emoji Funny màu đen, có hình mặt cười, đã qua sử dụng; 01 nón bảo hiểm màu xám, đã qua sử dụng; 01 áo sơ mi ngắn tay màu đen, đã qua sử dụng; 01 quần jean lưng màu xám, đã qua sử dụng. Hội đồng xét xử nhận thấy đây là các vật không giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[5] Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P nộp số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Xét ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1-Vĩnh Long có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025); Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025); các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội đối với bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam ngày 14/4/2025.

3. Trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P hoàn trả ông Võ Thanh L số tiền 1.650.000 đồng (một triệu sáu trăm năm mươi ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Xử lý vật chứng:

Các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh V và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực M-Vĩnh Long) được xử lý như sau:

Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) áo ni màu trắng, có chữ DISSENTERY màu xanh dương, đã qua sử dụng; 01 (một) nón bảo hiểm màu trắng, có chữ Emoji Funny màu đen, có hình mặt cười, đã qua sử dụng; 01 (một) bảo hiểm màu xám, đã qua sử dụng; 01 (một) áo sơ mi ngắn tay màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) quần jean lưng màu xám, đã qua sử dụng.

5. Án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P nộp số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai có mặt bị cáo Nguyễn Hoàng Triệu P, vắng mặt các bị hại và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại và các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát tỉnh: 1;
- Viện kiểm sát cùng cấp: 1;
- Cơ quan CSĐT Công an tỉnh: 1;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh: 1;
- Cơ quan thi hành án hình sự: 1;
- Thi hành án dân sự tỉnh: 1;
- Sở Tư pháp: 1;
- UBND phường L, TVL: 1;
- Bị cáo: 1;
- Bị hại: 2;
- Đương sự khác: 05;
- Lưu: 5.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Vân

